

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên ngành:** MARKETING

**Mã ngành:** 6340116

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2.5 năm

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Marketing trình độ Cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo nhân lực có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong, sức khỏe và đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội; có năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động marketing một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Người học tốt nghiệp chương trình này có khả năng xác định được định hướng chiến lược marketing của tổ chức; xây dựng các đề xuất chào hàng cho khách hàng của tổ chức; quản lý và cung ứng các chương trình truyền thông marketing; xây dựng, thực hiện và quản lý các kế hoạch marketing; sử dụng, nghiên cứu và phát triển cơ sở dữ liệu khách hàng; xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các mục tiêu chiến lược marketing doanh nghiệp;
- Trình bày được quy trình lập kế hoạch các chương trình: Truyền thông, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu...;
- Nhận biết được xu hướng vận động của thị trường;
- Phân tích được tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động marketing của doanh nghiệp;

- Phân tích được ảnh hưởng về hành vi tiêu dùng của khách hàng đối với các chính sách marketing của doanh nghiệp;
- Phân tích được xu thế phản ứng của người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp;
- Nhận biết và phân đoạn được các thị trường trọng điểm cho doanh nghiệp;
- Phân biệt được chiến lược marketing cho các nhóm khách hàng khác nhau;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2. Kỹ năng**

- Xây dựng được các chiến lược marketing ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Thiết lập và duy trì được chính sách giá của sản phẩm dịch vụ;
- Phân đoạn và lựa chọn được thị trường trọng điểm cho doanh nghiệp;
- Dự đoán được một số phản ứng của người tiêu dùng đối với việc lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp;
- Lập được kế hoạch và thực hiện được các chương trình: Truyền thông, quan hệ công chúng, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu...;
- Tổ chức được các hoạt động marketing cho doanh nghiệp;
- Lập được dự toán kinh phí cho các hoạt động marketing;
- Lựa chọn được nhân lực cho hoạt động marketing của doanh nghiệp;
- Thiết lập được các kênh phân phối chào hàng, bán hàng và đề xuất các phương pháp cải tiến sản phẩm dịch vụ;
- Tổ chức được các chương trình huấn luyện - đào tạo đội ngũ nhân viên marketing;
- Ứng dụng được khoa học kỹ thuật vào hoạt động marketing;
- Đánh giá được hoạt động marketing của doanh nghiệp và đưa ra được những tư vấn hợp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp;
- Sử dụng thành thạo các công cụ truyền thông thông dụng;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam tương đương TOEIC 400 điểm.

### **1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; khả năng giải quyết công việc vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; giao tiếp tốt với đồng nghiệp, với khách hàng;
- Hướng dẫn giám sát đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong phạm vi công việc được giao;
- Có khả năng đánh giá chất lượng, kết quả công việc của bản thân và nhóm sau khi hoàn thành công việc được giao.

### **1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Marketing truyền thống;
- Dịch vụ khách hàng;
- Quản lý nhân hàng/ngành hàng;
- Thương hiệu;
- Truyền thông;
- Digital Marketing;
- Quản trị marketing truyền thống;
- Quản trị dịch vụ khách hàng;
- Quản trị thương hiệu;
- Quản trị Digital Marketing;
- Quản trị truyền thông.

### **1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp trình độ Cao đẳng ngành Marketing có thể học liên thông lên Đại học theo quy định hiện hành và theo chương trình liên thông của các trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

## **2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC**

- Tổng số lượng môn học: 29 môn học
- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa học: 97 tín chỉ (tương đương 2.550 giờ).

Bao gồm:

- + Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- + Khối lượng các môn học cơ sở: 450 giờ
- + Khối lượng các môn học chuyên ngành: 1.665 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 546 giờ

+ Khối lượng thực hành/thực tập/ thảo luận: 1.957 giờ

+ Khối lượng kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ: 47 giờ

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

- Phương thức đào tạo: tích lũy tín chỉ

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra định kỳ
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>21</b>	<b>435</b>	<b>156</b>	<b>267</b>	<b>12</b>
MHC01	Giáo dục Chính trị	4	75	29	44	2
MHC02	Pháp luật	2	30	19	10	1
MHC03	Giáo dục thể chất	2	60	5	54	1
MHC04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	30	43	2
MHC05	Tin học	3	75	15	58	2
MHC06	Tiếng Anh	6	120	58	58	4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>76</b>	<b>2.115</b>	<b>390</b>	<b>1.690</b>	<b>35</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>19</b>	<b>450</b>	<b>120</b>	<b>319</b>	<b>11</b>
MCS07	Marketing căn bản	2	45	15	29	1
MCS08	Kinh tế học	3	75	15	58	2
MCS09	Quản trị học	2	45	15	29	1
MCS10	Kỹ năng mềm	2	45	15	29	1
MCS11	Kỹ năng 5S	2	45	15	29	1
MCS12	Khởi sự doanh nghiệp	2	45	15	29	1
MCS13	Thương mại điện tử	3	75	15	58	2
MCS14	Quản trị marketing	3	75	15	58	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên ngành</b>	<b>57</b>	<b>1665</b>	<b>270</b>	<b>1371</b>	<b>24</b>
MCN15	Nghiên cứu marketing	3	75	15	58	2
MCN16	Tâm lý và hành vi khách hàng	4	90	30	58	2
MCN17	Quản trị sản phẩm	4	90	30	58	2

MCN18	Quản trị giá	4	90	30	58	2
MCN19	Quản trị kênh phân phối	4	90	30	58	2
MCN20	Quản trị thương hiệu	3	75	15	58	2
MCN21	Quản trị quan hệ khách hàng	3	75	15	58	2
MCN22	Truyền thông marketing tích hợp	4	90	30	58	2
MCN23	Marketing thương mại dịch vụ	3	75	15	58	2
MCN24	E- Marketing	3	75	15	58	2
MCN25	Digital marketing	3	75	15	58	2
MCN26	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2	45	15	29	1
MCN27	Tiếng anh chuyên ngành marketing	2	45	15	29	1
MCN28	Thực hành nghề nghiệp	10	450	0	450	0
MCN29	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>97</b>	<b>2.550</b>	<b>546</b>	<b>1.957</b>	<b>47</b>

#### **4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

##### **4.1. Môn học và tín chỉ**

- Môn học là khối lượng kiến thức trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn các môn học có thời lượng từ 2 đến 6 tín chỉ (Ngoại trừ môn thực hành nghề nghiệp), nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi môn học phải gắn với một cấp trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một lĩnh vực kiến thức hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều lĩnh vực kiến thức.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết; 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn của giảng viên; 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận; 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, báo cáo tốt nghiệp. Một giờ học thực hành/tích hợp là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút. Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

**4.2. Đối với các môn học chung bắt buộc** do Bộ Lao động- Thương binh và xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

**4.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

- Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường có thể bố trí cho người học tham quan, học tập, tham gia làm việc trực tiếp tại các phòng/ bộ phận của các doanh nghiệp/công ty;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, nhà trường có thể bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Từ 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng; Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày: Từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật hàng tuần
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giảng viên và theo yêu cầu của môn học.

#### 4.4. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học:

Tất cả các môn học khi kết thúc môn học đều phải thi đánh giá kết quả, theo dõi mục tiêu của môn học.

- Hình thức thi: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

- Thời gian thi: + Lý thuyết: Không quá 90 phút  
+ Thực hành: Không quá 8 giờ

#### 4.5. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng theo từng ngành nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo này mới được xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm Khóa luận tốt nghiệp làm điều kiện xét tốt nghiệp mà không phải thi tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng kỹ sư thực hành cho người học tốt nghiệp hệ Cao đẳng theo quy định của trường.

#### 4.6. Các chú ý khác

Nếu đối tượng tuyển sinh học liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng, người học đã có bằng tốt nghiệp Trung cấp thì Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và hoàn chỉnh kiến thức ở trình độ Cao đẳng.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



**TS. Nguyễn Thị Bích Vượng**

**HTEC**